

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:
186/2023/HSST
Ngày 28/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện VKSND thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố H là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn L1, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số B N, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị V; vợ là Nguyễn Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự không;

Tiền án: Bản án số 115/2020/HSST ngày 15/9/2020, TAND thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ra trại ngày 26/12/2021).

Nhân thân: Bản án số 19/2009/HSST ngày 31/8/2009, TAND huyện T xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Ra trại ngày 30/8/2010); Quyết định số 309/QĐ-PHC ngày 03/11/2005, Công an thành phố H xử phạt 500.000đ về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 03/11/2005); Quyết định số 12/QĐ-PHC ngày 16/12/2007, Công an thành phố H xử phạt 500.000đ về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 19/12/2007).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023 đến ngày 14/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; (*có mặt*).

2. Phú Thị Thu H1, sinh năm 1977; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số D K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Ngõ A K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phú Văn B và bà Nguyễn Thị H2; Chồng là Trần Văn V1 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2023 đến ngày 14/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; (có mặt).

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Khắc M (vắng mặt).

* *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

- Ông Nguyễn Quang D- Thư ký TAND thành phố H;
- Bà Nguyễn Thị H3 - Kiểm sát viên VKSND thành phố H;
- Ông Nguyễn Văn S- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 09/7/2023, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ kiểm tra tại phòng trọ của Phú Thị Thu H1, địa chỉ ở ngõ A K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang Đặng Văn L1 và Phú Thị Thu H1 có hành vi chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ, địa điểm để cùng Tăng Xuân Đ sinh năm 1992 trú tại khu P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ ở dưới nền nhà 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng được đục 2 lỗ, 01 coóng thủy tinh bên trong có chất tinh thể bám dính màu trắng đục, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu vàng. H1, L1, Đ khai nhận đó là bộ dụng cụ vừa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ của Luyến 01 điện thoại NOKIA 110 màu đen lắp sim số 0399.914.605. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của ông Nguyễn Khắc M sinh năm 1964 trú tại khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2023, Đặng Văn L1 đến nhà trọ của Phú Thị Thu H1 chơi. Khi đi L1 mang theo 01 coóng thủy tinh để khi cần sẽ mang ra sử dụng ma túy. Đến nơi L1 gặp H1, Tăng Xuân Đ sinh năm 1992 trú tại khu P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương và bạn của Đ tên M1 (chưa rõ họ, tuổi, địa chỉ). Tất cả ngồi chơi được một lúc thì M1 rủ Đ, L1 cùng sử dụng ma túy. Tất cả đồng ý. M1 đưa cho L1 số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. L1 cầm tiền và mượn xe máy của M1 đi ra khu vực C, phường H, thành phố H để tìm mua ma túy. Tại đây L1 gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và mua 01 túi ma túy tổng hợp với số tiền 500.000 đồng sau đó L1 về nhà H1 và lấy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa ở sân nhà H1 cùng coóng thủy tinh mang theo để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Luyến đổ túi ma túy vào trong coóng thủy tinh, lấy bật lửa có sẵn ở trong phòng châm lửa để M1, Đ, H1 và L1 cùng sử dụng sau đó M1 đi về trước. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội

phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 09/7/2023 tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H xác định: Đặng Văn L1, Phú Thị Thu H1, Tăng Xuân Đ dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H thể hiện: Chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì, ghi thu giữ của Đặng Văn L1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKSTPHD ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố H truy tố các bị cáo Đặng Văn Luyên và Phú Thị Thu H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố, thành khẩn khai báo.

- Đại diện VKSND thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự với cả hai bị cáo, riêng với L1 áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Đặng Văn L1 và Phú Thị Thu H1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt L1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt H1 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc điện thoại thu giữ cho bị cáo L1 có gắn sim; số vật chứng thu giữ còn lại liên quan đến hành vi vi phạm của các bị cáo tịch thu cho tiêu hủy. Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 09/7/2023, tại nhà trọ của Phú Thị Thu H1 ở ngõ A K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn L1 cung cấp chất ma túy và dụng cụ, Phú Thị Thu H1 sử dụng nơi ở của mình làm địa điểm để L1, H1 cùng với Tăng Xuân Đ và một nam thanh niên tên M1 (chưa xác định

được họ, tuổi, địa chỉ) sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ và địa điểm của L1 và H1 để cùng hai đối tượng khác sử dụng chất ma túy là hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo L1 và H1 đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên các bị cáo bị VKSND thành phố H truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với các bị cáo: Sau khi M1 đề xuất và đưa tiền mua ma túy, L1 và H1 tiếp nhận ý chí. L1 đi mua ma túy và đã chuẩn bị dụng cụ. H1 sử dụng phòng trọ để cho các đối tượng sử dụng ma túy. Nên L1 và H1 đồng phạm với vai trò là người thực hành, L1 có vị trí cao hơn H1.

Bị cáo L1 có nhân thân xấu, từng vi phạm pháp luật và bị xử lý về hình sự và hành chính. Bị cáo L1 bị kết án 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 115/2020/HSST ngày 15/9/2020 của TAND thành phố H chưa được xóa nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo L1 chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H1 có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với các bị cáo và mức hình phạt của L1 cao hơn H1.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì số 350/KL-KTHS hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia 110 màu đen, lắp sim số 0399.914.605 không liên quan đến hành vi vi phạm nên trả lại cho bị cáo L1.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Tăng Xuân Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho L1 và đối tượng tên M1 là người đưa tiền cho L1 để mua ma túy, kết quả điều tra không làm rõ được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn L1.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Phú Thị Thu H1.

- Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn L1 và Phú Thị Thu H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn L1 **07 năm 08 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2023;

- Xử phạt bị cáo Phú Thị Thu H1 **07 năm 03 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2023.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì được niêm phong trong phong bì số 350/KL-KTHS của Phòng K- Công an tỉnh H; 01 chai nhựa có nắp màu vàng được đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn L2: 01 điện thoại Nokia 110 màu đen, lắp sim số 0399.914.605.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày

07 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H).

[5]. Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn L1 và Phú Thị Thu H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà